

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **24/ 2026/ HSST.**
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H- ơng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Thanh Thủy

2. Bà Vũ Thị Huyền

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa bà Võ Thùy T1 - Cán bộ T2 án nhân dân khu vực 8 - Tỉnh Nghệ A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa bà Nguyễn Thị H- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 04 năm 2026 tại điểm cầu trung tâm phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 8- Tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần phân trại tạm giam Công an tỉnh N xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2026 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Khắc B; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Căn cước công dân : 040088031949

Sinh ngày 24/8/1988; Tại tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không

Trình độ văn hoá: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Lê Hồng N (đã chết)

Và bà: Lê Thị T3 - Sinh năm:1949; Già yếu

Vợ: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1997 (đã ly hôn)

Con: có một con - Sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo Lê Khắc B bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/12/2025 đến ngày 28/01/2026 bị tạm giam đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: anh Vi Văn M, sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Y- xã X - Tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng:

1. Chị Ngân Thị H1, sinh năm 1993. Trú tại: xóm M- xã N- tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. anh Lương Văn H2, sinh năm 1995. Trú tại: Thôn Y- xã X- tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau: Khoảng 9 giờ ngày 02 tháng 5 năm 2025, công an xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nhận được nguồn tin tội phạm về việc khoảng 21 giờ 50 phút, ngày 01 tháng 5 năm 2025, tại khu vực xóm M, xã N nay là xã N, tỉnh Nghệ An. Lê Khắc B (sinh năm 1988. Trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Nghệ An dùng dao đâm vào đùi gây thương tích đối với Vi Văn M, sinh năm 1993. Trú tại Thôn Y, xã X, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi cụ thể như sau: Khoảng 21 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2025, Lê Khắc B điều khiển xe máy chở Ngân Thị H1, sinh năm 1993. Trú tại: xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An đi về nhà H1. Khi về đến cổng nhà H1 thì có Vi Văn M và Lương Văn H2, sinh năm 1995, trú tại Thôn Y, xã X, tỉnh Thanh Hóa đang đứng chơi ở ngoài cổng nhà H1. M đến nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn với B. H1 đến can ngăn thì B đi về còn H1 đi vào nhà. Khoảng 15 phút sau, B đi xe máy quay lại nhà Ngân Thị H1, khi B đi đến cổng nhà H1 thì M chạy lại, lao vào xô khiến B và xe máy ngã xuống đường. Bị xô ngã nên Lê Khắc B mở cốp xe máy lấy một con dao bấm dài 20cm cầm ở tay phải đâm một nhát trúng vào đùi trái của Vi Văn M rồi cầm dao đi về. Nghe tiếng xô xát ồn ào ở ngoài nên Ngân Thị H1 chạy ra, đưa M vào nhà băng bó. Khoảng 22h cùng ngày, anh trai của M là Vi Văn Q đến nhà H1 đưa M đi sơ cứu tại trạm y tế xã N sau đó đến trung tâm y tế N1 để cấp cứu.

Sau khi Vi Văn M ra viện, ngày 14 tháng 6 năm 2025 Lê Khắc B đã bồi thường thiệt hại cho M với số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu) đồng. Vi Văn M đã viết đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Khắc B về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 238/ KLTTCT- TTPY ngày 05/6/2025 của Trung tâm pháp y- sở Y kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Văn M tại thời điểm giám định là 2%”.

Vi Văn M có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Lê Khắc B về hành vi cố ý gây thương tích, vì vậy ngày 01/8/2025, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh N đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi “ Cố ý gây thương tích” và ra quyết định tách nguồn tin về tội phạm đối với hành vi “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” đối với Lê Khắc B.

Kết luận giám định số 26/ KL- KTHS ngày 05/6/2025 của phòng kỹ thuật công an tỉnh N kết luận: “ Mẫu vật do Lê Khắc B giao nộp ngày 02/5/2025 gửi giám định là dao gấp thuộc phụ lục 5” “ Danh mục dao có tính sát thương cao”. Thông tư số 75/2024/ TT- BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C.

Căn cứ điểm d khoản 2, điểm a khoản 4 điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí , vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 (Luật số 42/2024/ QH15 ngày 29/6/2024 của

Quốc hội); Thông tư số 75/ 2024/ TT- BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C, văn bản hướng dẫn số 4033/ C09- P3 ngày 23/12/2024 của V, con dao mà Lê Khắc B sử dụng để gây thương tích cho Lê Văn M1 là vũ khí quân dụng.

Bản Cáo trạng số 33/2026/CT- VKSNAN- P1 ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Khắc B về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 304; điểm s, b khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Khắc B từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên đề nghị hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng vụ án đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ một dao bằng kim loại, màu đen (đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2026); Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là vào khoảng 21 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2025, bị cáo điều khiển xe máy chở Ngân Thị H1 đi về nhà H1. Khi về đến cổng nhà H1 thì có Vi Văn M và Lương Văn H2 đang đứng chơi ở ngoài cổng nhà H1. M đến nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn với B. H1 đến can ngăn thì bị cáo đi về nhà. Khoảng 15 phút sau, bị cáo đi xe máy quay lại nhà Ngân Thị H1, khi bị cáo đi đến cổng nhà H1 thì M chạy lại, lao vào xô bị cáo ngã xuống đường. Bị xô ngã nên bị cáo mở cốp xe máy lấy một con dao bấm dài 20cm cầm ở tay phải đâm một nhát trúng vào đùi trái của Vi Văn M, sau đó bị cáo cầm dao đi về nhà. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngay sau đó bị cáo đã vào viện để thăm M và đến ngày 02 tháng 5 năm 2026 bị cáo đã giao nộp cho cơ quan Công an con dao mà bị cáo gây thương tích cho M.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp về thời gian, địa điểm, đặc điểm vật chứng thu giữ được, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân

sự, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện rõ bị cáo Lê Khắc B đã dùng dao gây thương tích cho Vi Văn M với tỷ lệ thương tích là 2%. Vi Văn M đã làm đơn không yêu cầu khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Lê Khắc B, tuy nhiên con dao B sử dụng để gây thương tích cho M là dao gập thuộc phụ lục 5 “ Danh mục dao có tính sát thương cao”. Thông tư số 75/2024/ TT- BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C. Căn cứ điểm d khoản 2, điểm a khoản 4 điều 2 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 (Luật số 42/2024/ QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội); Thông tư số 75/ 2024/ TT- BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C, văn bản hướng dẫn số 4033/ C09- P3 ngày 23/12/2024 của V, con dao mà Lê Khắc B sử dụng để gây thương tích cho Vi Văn M là vũ khí quân dụng. Do đó đủ yếu tố cấu thành tội “ Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ Luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về sản xuất, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu và gây tác hại đối với xã hội. Dao là vũ khí quân dụng, có tính sát thương cao. Bị cáo nhận thức rõ về việc sử dụng dao xâm phạm tính mạng và sức khỏe của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây thương cho Vi Văn M bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường đầy đủ với số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu) đồng. Tại phiên tòa anh M không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hội đồng xét xử thấy rằng bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một con dao bằng kim loại, màu đen (đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 3 năm 2026);

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 304; điểm s, b khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Khắc B 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 28 tháng 01 năm 2026.

- Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một dao bằng kim loại màu đen (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và thi hành án dân sự tỉnh N ngày 06 tháng 3 năm 2026).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An
- UBND xã Đông Hiếu
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương